TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Quang Băng

Ông Ma Kiên Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mã Thư Viện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Hoàng Ngọc S; sinh ngày: 03 tháng 11 năm 2000 tại xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1978 và bà Đàm Thị T, sinh năm 1982; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2, Nông Văn T; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1999 tại xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn E, sinh năm 1971 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2017 bị Công an huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Vi Thị L; sinh năm 1958; trú tại: Phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn T; sinh năm 1999; trú tại: Phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2/ Hoàng Công T1; sinh năm 1995; trú tại: Xóm L, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3/ Đàm Thanh H; sinh năm 2002; trú tại: Xóm L, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4/ Nông Quang T2; sinh năm 1994; trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

5/ Bế Văn T3; sinh năm 1989; trú tại: Xóm N, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 26/9/2021 Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng chủ trì phối hợp với Công an huyện Quảng Hòa, Công an xã Cách Linh, Công an xã Bế Văn Đàn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực phố Cách Linh, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Hoàng Ngọc S, sinh năm 2000 và Nông Văn T, sinh năm 1999 đều trú tại: Phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang ngồi trong lán chăn vịt của S có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 (*một*) túi nilon màu trắng, bên trong có 25 (*hai mươi lăm*) gói giấy bạc màu

vàng có chứa chất bột màu trắng trên ghế ngồi và 01 (*một*) gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng trên giường ngủ của S. Hoàng Ngọc S và Nông Văn T đều khai các chất đó là Heroine, do hai bị cáo mua với một người đàn ông ở huyện Trùng Khánh từ ngày 24/9/2021.

Ngoài ra còn tạm giữ của Hoàng Ngọc S số tiền 1.580.000 đồng; 01 (*một*) điện thoại di động, 01 (*một*) xe máy Honda BKS 11U1-XXX.XX; thu giữ của Nông Văn T 01 (*một*) điện thoại di động.

Ngày 27/9/2021, Cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Ngọc S và Nông Văn T có khối lượng là 0,795g (*không phẩy bảy trăm chín mươi lăm gam*).

Tại bản kết luận giám định số 346/GĐMT ngày 05/10/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "C*hất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*".

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng đã chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa để tiến hành tố tụng theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra Hoàng Ngọc S và Nông Văn T đều khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 24/9/2021 S gọi điện cho T nói "*đi sang lán tao rồi cùng tao đi lấy hàng*", T đồng ý rồi một mình đi bộ từ nhà đến lán chăn vịt của S ở Phố C. S lấy xe máy chở T đi đến gần xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh mua ma túy với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với số tiền 1.500.000 đồng. Mua được ma túy, S đưa cho T cầm, trên đường về cả hai dừng lại ven đường lấy một ít ma túy vừa mua được ra để sử dụng, sau đó S tiếp tục điều khiển xe máy chở T về lán chăn vịt. Tại đây, S cùng T chia nhỏ gói ma túy vừa mua được thành 30 (*ba mươi*) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng dùng để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy.

Trước đó, Hoàng Ngọc S rủ Nông Văn T đi mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, hai bên thỏa thuận: S bỏ tiền để mua ma túy, khi có người hỏi mua S trực tiếp bán hoặc nếu có mặt T thì T sẽ giúp S bán ma túy, đổi lại S sẽ trả công T bằng việc sử dụng ma túy không lấy tiền. Từ tháng 8/2021 đến ngày 26/9/2021 Hoàng Ngọc S giao dịch trực tiếp hoặc qua điện thoại với các con nghiện rồi cho Nông Văn T lấy ma túy đi bán nhiều lần cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần đây nhất bán cho Hoàng Công T1 sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã C, huyện Q 200.000 đồng; Đàm Thanh H sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã C, huyện Q 100.000 đồng; Nông Quang T2 sinh năm

1994, trú tại xóm Đ, xã C, huyện Q 100.000 đồng; và bán cho Bế Văn T3 sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã B, huyện Q 100.000 đồng.

Hoàng Ngọc S trực tiếp bán ma túy cho Hoàng Công T1 sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã C, huyện Q; Bế Văn T3 sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã B, huyện Q; Nguyễn Văn T sinh năm 1999, trú tại Phố C, xã C, huyện Q nhiều lần nhưng không nhớ từng lần cụ thể, chỉ nhớ lần gần đây nhất bán cho Hoàng Công T1 85.000 đồng, Bế Văn T3 100.000 đồng và Nguyễn Văn T 95.000 đồng.

Ngoài ra, đối với các vật chứng khác cơ quan chức năng bắt quả tang thu giữ Hoàng Ngọc S khai: Với số tiền 1.580.000 đồng có 300.000 đồng là tiền S mua bán ma túy mà có, còn 1.280.000 đồng là tiền S lao động chăn nuôi vịt; chiếc điện thoại di động S sử dụng hàng ngày và liên lạc trong việc bán ma túy. Hoàng Văn T khai: Chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng hàng ngày và liên lạc với bị cáo S để cùng đi mua ma túy.

Những người làm chứng là Nguyễn Văn T, Hoàng Công T1, Đàm Thanh H, Nông Quang T2, Bế Văn T3 đều thừa nhận bản thân nghiện ma túy, và đã trực tiếp mua ma túy với Hoàng Ngọc S, Nông Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Vi Thị L khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave BKS 11U1-XXX.XX là của bà mua năm 2017. Bà không được giao xe cho bị cáo S sử dụng mà bị cáo tự ý mang đi sử dụng vào việc gì bà không biết. Do đó, bà yêu cầu được trả lại chiếc xe để phục vụ nhu cầu đi lại.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSQH ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc S và Nông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc S và Nông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và trình bày quan điểm, hướng giải quyết vụ án như sau: Do muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, nên các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật mua ma túy về sử dụng và đã nhiều lần bán cho các con nghiện khác. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm phát sinh

các tệ nạn xã hội khác tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 khoản Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 khoản Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Các bị cáo đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý, do đó không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc S, Nông Văn T phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; Biên bản Bắt người phạm tội quả tang do đội Phòng chống Ma túy và Tội phạm Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, huyện Quảng Hòa lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2021 và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2021 tại lán dựng tạm để nuôi vịt của Hoàng Ngọc S ở phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng lực lượng biên phòng

cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, huyện Quảng Hòa bắt quả tang Hoàng Ngọc S và Nông Văn T đang tàng trữ 0,795g (*không phẩy bảy trăm chín mươi lăm gam*) đây là ma túy do S cùng T đi mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với giá 1.500.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác.

Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, từ tháng 8/2021 đến ngày 26/9/2021 Hoàng Ngọc S và Nông Văn T đã nhiều lần đi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh để sử dụng và bán cho nhiều người khác. Cụ thể Hoàng Ngọc S bán cho Hoàng Công T1 sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã C, huyện Q 85.000 đồng; Bế Văn T3 sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã B, huyện Q 100.000 đồng; Nguyễn Văn T sinh năm 1999, trú tại Phố C, xã C, huyện Q 95.000 đồng.

Theo sự chỉ đạo của S, Nông Văn T đã bán ma túy cho Hoàng Công T1 sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã C, huyện Q 200.000 đồng; Đàm Thanh H sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã C, huyện Q 100.000 đồng; Nông Quang T2 sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã C, huyện Q 100.000 đồng; và bán cho Bế Văn T sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã B, huyện Q 100.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc làm của mình bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng từ lợi nhuận của việc buôn bán và gieo rắc cái chết trắng nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp là đồng phạm giản đơn trong đó Hoàng Ngọc S giữ vai trò là người khởi xướng, chủ động bàn bạc, tạo điều kiện về tiền và phương tiện, đồng thời rủ rê Nông Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận định trong vụ án này bị cáo Hoàng Ngọc S giữ vai trò chính còn bị cáo Nông Văn T là người giúp sức, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian, nhằm góp phần giáo dục ý thức thực hiện chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, giúp các bị cáo có thời gian tránh xa các hệ lụy do ma túy đem lại, được giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Hoàng Ngọc S đã bị kết án về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; bị cáo Nông Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật dụng không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động do các bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy. Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc S số tiền 1.280.000 đồng vì không chứng minh được do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại wave màu đen bạc BKS 11U1–XXX.XX, bị cáo Hoàng Ngọc S dùng để làm phương tiện đi mua bán ma túy, tuy nhiên đây là tài sản của bà Vi Thị L, bị cáo tự ý sử dụng xe vào mục đích mua bán ma túy bà L không biết nên cần được trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Hoàng Ngọc S đã bán Heroine nhiều lần cho nhiều người và thu lợi bất chính 780.000 đồng nên cần truy thu số tiền 780.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[6]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroin, các bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

Đối với Hoàng Công T1, Đàm Thanh H, Nông Quang T2, Bế Văn T3, Nguyễn Văn T Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã nơi cư trú để lập hồ sơ xử lý theo đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc S, Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S và bị cáo Nông Văn T phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy*****".**

Xử phạt **Hoàng Ngọc S** 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 26/9/2021.

Xử phạt **Nông Văn T** 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 26/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 *(một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Hoàn mẫu giám định vụ: Hoàng Ngọc S – Mua bán trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (*bốn*) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "vỏ niêm phong ban đầu và túi nilon của Hoàng Ngọc S", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (*bốn*) hình dấu tròn đỏ của Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Hoàng Ngọc S, số IMEL1: 862317052379521/78, số IMEL2: 862317053579525/78, điện thoại gắn 02 (hai) sim số thuê bao: 0357.448.740 và 976.337.832, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone, màu hồng tạm giữ của Nông Văn T, số IMEL 1 355764075375966, điện thoại gắn 01 *(một*) sim số thuê bao: 0399.146642, điện thoại bị vỡ màn hình ở nhiều vị trí, máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

+ Trả cho bà Vi Thị L 01 (*một*) xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave α, màu đen bạc, BKS 11U1-XXX.XX. Số khung: 3901HY242427, số máy: JA39E0242475, xe không có gương chiếu hậu, xe bị vỡ phần xi nhan và vỏ xe phần đuôi bên trái, xe đã qua sử dụng; 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Giấy tờ xe tạm giữ của đối tượng Hoàng Ngọc S bắt quả tang ngày 26/9/2021", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (*bốn*) hình dấu tròn đỏ của Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng.

+ Trả lại cho Hoàng Ngọc S số tiền 1.280.000 đồng nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Truy thu số tiền 780.000đ (*bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) đối với Hoàng Ngọc S do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc S và bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Hoàng Ngọc S và Nông Văn T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Vi Thị L có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hiền